### LỊCH BÁO GIẢNG

# Tuần 28 : .Từ ngày 27 / 3/2023 đến ngày 31/ 3/ 2023

**Cách ngôn : Công cha như núi Thái Sơn**

**Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **27/3** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chaò cờ đầu tuần |
| 2 | TOÁN | Bài 32:P.trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số(T1) |
| 3 | TV | Bài 4: Chú bé chăn cừu(T1) |
| 4 | TV | Bài 4: Chú bé chăn cừu(T2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba**  **28/3** | ***Sáng*** | 1 | TV | Bài 4: Chú bé chăn cừu(T3) |
| 2 | TV | Bài 4: Chú bé chăn cừu(T4) |
| 3 | LTV | Luyện đọc, viết |
| 4 | HĐTN | Bài 18: Em tham gia các hoạt động xã hội (tiết 2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư**  **29/3** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | Bài 32:P.trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số(T2) |
| 2 | TV | Tiếng vọng của núi(T1) |
| 3 | TV | Tiếng vọng của núi(T2) |
| 4 | TV | Tiếng vọng của núi(T3) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm**  **30/3** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Tiếng vọng của núi(T4) |
| 2 | TV | Ôn tập(T1) |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **Sáu**  **31/3** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | TV | Ôn tập(T1) |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | Bài 32:P.trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số(T3) |
| 2 | TV | Ôn luyện tuần 28 |
| 3 | TV | Ôn luyện tuần 28 |
| 4 |  |  |

**Toán:**

Dạy thứ hai ngày 27/3/2013

**PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Kĩ năng:***

- Giải các bài toán tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (nêu được phép tính thích hợp với “tình huống” trong tranh)

***3. Năng lực :*** Rèn luyện tính tư duy

***4. phẩm chất chung:*** - khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Que tính, mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.  Khởi động. ( 5 ’)**  -2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con.  + HS 1: 73 - 3  + HS 2: 66 - 5  - GVNX | - Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi |
| **2. Khám phá: ( 15 ’)**  ***Bài toán a)***  - Gv nêu bài toán: Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. Hỏi còn lại mấy que tính?  - GV yêu cầu HS cho biết bài toán cho biết gì và hỏi gì?  - Để tìm số que tính con lại, ta cần thực hiện phép tính gì?  - 76 – 32 là phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  - Gv hướng dẫn HS đặt tính. Chú ý HS đặt tính thẳng cột.  - GV hướng dẫn HS thực hiện tính. Thực hiện trừ từ phải qua trái, bắt đầu từ hàng đơn vị)  - Gv yêu cầu HS tính và nêu kết quả 76 – 32 = ?  - Gv nhận xét.  ***Bài toán b)***  - Gv nêu bài toán: Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Để thực hiện bài toán, ta làm phép tính gì?  - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - Gv nhận xét.  - Cho HS tự thực hiện tính và nêu kết quả. | - HS theo dõi.  - HS trả lời:  + Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính.  + Hỏi còn lại mấy que tính.  - HS trả lời: 76 - 32  - HS theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS trả lời: 76 – 32 = 44  - HS theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  + Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả.  + Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?  - HS trả lời: 52 – 20  - HS nêu: - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Bắt đầu từ hàng đơn vị.  - HS theo dõi  - HS trả lời: 52 – 20 = 32 |
| **3. Thực hành – Luyện tập: ( 10 ’)**  **Bài 1: Tính:**  - HS nêu yêu cầu.  - Chú ý HS tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.  **-** Tổ chức cho HS làm bài tập vào bảng con.  **Bài 2: Đặt tính và tính.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Gọi HS nhắc cách đặt tính.  - HS tự thực hiện vào vở.  - GV nhận xét.  **Bài 3: Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả phép tính ở mỗi quả dưa. So sánh và tìm ra kết quả lớn nhất.  - Gọi nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc đề toán.  - Hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Để tìm được số cây vải, ta làm phép tính gì?  - Yêu cầu HS điền và thực hiện phép tính.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét | - HS nêu yêu cầu  - HS theo dõi  - HS thực hiện.  - HS nêu.  - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi, sửa sai.  - HS nêu.  - HS thực hiện:  70 – 20 = 50, 54 – 14 = 40,  35 – 10 = 25  - quả dưa ghi phép tính 70 – 20 có kết quả lớn nhất (50)  - HS theo dõi.  - HS đọc: Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 35 cây nhãn. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải?  - HS trả lời:  + Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 35 cây nhãn.  + Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải?  - HS trả lời: 75 – 35.  - HS thực hiện: 75 – 35 = 40  - HS nêu: 75 – 35 = 40  - HS theo dõi. |
| **4. Vận dụng: ( 5 ’)**  **Củng cố, dặn dò**  - NX chung giờ học  - Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  - Xem bài giờ sau. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Toán:**

Dạy thứ tư ngày 29/3/2013

**PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Kĩ năng***

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực :*** góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

***4.Phẩm chất:***- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

GV: Những tư liệu, vật liệu (bằng bìa), xúc xắc,… để tổ chức trò chơi trong bài học (sgk)

HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  ( 5 ’)  – Bắn tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình  60 – 30 =…… 68 – 41 =……  95 – 71 =…… 76 – 32 =……  54 – 14 =…… 35 – 10 =……  - GVnhận xét.  **2. Khám phá: ( 5’)**  - GV giới thiệu bài, ghi đề.  **3. Thực hành – luyện tập ( 20 ’ )**  **\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV đưa bài mẫu: 60 – 20 = ?  H: 60 còn gọi là mấy?  20 còn gọi là mấy?  Vậy nếu ta lấy 6 chục trừ 2 chục còn lại bao nhiêu?  -GV nói: Vậy 60 – 20 = 40.  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền vào phiếu bài tập.  - GV quan sát lớp và chấm bài một số HS.  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 2:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV hỏi HS cách đặt tính.  -GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.  -GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.  - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.  **\* Bài 3:Gọi HS nêu yêu cầu**  a) GV hướng dẫn HS cách làm: thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải  (theo chiều mũi tên)  - GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm đôi.  - GV yêu cầu các nhóm lên trình bày.  - GV sửa bài và nhận xét.  -Thực hiện tương tự với bài robot màu xanh.  b) GV củng cố quy tắc phép trừ đã học đồng thời hướng dẫn HS cách làm.  - GV gọi 5 HS lên bảng làm vào 5 ô trống trên bảng.  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 4:Gọi HS nêu yêu cầu**  GV nói: Trong tranh vẽ cảnh các chú robot đang cầm những viên gạch để xây tường Vậy các em cho cô biết:  H: Đề bài cho biết điều gì?  Đề bài yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.  - GV yêu cầu một số HS đọc phép tính.  - GV sửa và nhận xét.  **4. Vận dụng ( 5 ’ )**  \* Trò chơi: Nối kết quả với phép tính đúng.  - GV chia lớp thành 2 đội.Trong khu vườn có rất nhiều loài hoa, mỗi loài hoa có một phép tính. HS suy nghĩ và tìm một chiếc lá có kết quả đúng và dán vào mỗi bông hoa. Đội nào dán đúng số chiếc lá nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV cho HS tham gia trò chơi.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS  - Xem bài giờ sau. | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSnhận xét (Đúng hoặc sai).  -HS đọc đề.  Tính nhẩm (theo mẫu)   1. chục   2 chục  4 chục  -HS lắng nghe  - HS làm vào phiếu bài tập.  - HS lắng nghe và sửa bài.  - Đặt tính rồi tính  - Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chuc, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.  - 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.  - HS lắng nghe và sửa bài.  -Số?  - HS lắng nghe.  HS1: Theo bạn robot màu vàng điền số mấy?  HS2: Theo mình điền số 60.  HS1: Vì sao bạn biết?  HS2: Vì mình lấy 85 – 25 = 60.  HS1: Bạn trả lời đúng rồi.  - Kết quả: 60 – 20 = 40.  - HS biết được 9 – 4 = 5 nên số trong ô ở hàng đơn vị là số 9.  - HS quan sát bạn làm và nhận xét.  - HS lắng nghe.  Một đống gạch có 86 viên. Bạn Robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường. Hỏi đống gạch đó còn lại bao nhiêu viên?  Một đống gạch có 86 viên, bạn robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường.  - Hỏi đống gạch đó còn lại bao nhiêu viên gạch?  - HS điền : 86 – 50 = 36  - HS trình bày.  - HS thựchiệntheoyêucầu.  GV nêu các phép tính: 38 – 12=;  39 – 24 = ; 57 – 32 = ; 47 –15 =; 90 – 20 =,....  -HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Toán:**

**PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 3)**

Dạy thứ sáu ngày 31/3/2013

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:***

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2.Kĩ năng:***

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,

***3. Năng lực:*** góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề

***4.Phẩm chất chung*** - Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Những tư liệu, vật liệu (bằng bìa), xúc xắc,… để tổ chức trò chơi trong bài học (sgk)

HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** **( 5 ’)**  Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình  90 – 30 =…… 68 – 48 =……  55 – 21 =…… 72 – 32 =……  64 – 13 =…… 30 – 10 =……  - GVnhận xét.  **2.  Khám phá: ( 5 ’)**  - GV giới thiệu bài, ghi đề.  **3. Thực hành – luyện tập ( 20 ’)**  **\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV hỏi HS cách đặt tính.  -GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.  -GV gọi 6 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.  - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.  **\* Bài 2:Gọi HS nêu yêu cầu**  H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?  GV gợi ý: Mỗi bạn nhỏ cầm một phép tính. Để biết được bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu HS nhẩm và đọc lần lượt các kết quả của các phép tính.  - H: Số nào lớn nhất?  Đó là kết quả của phép tính nào?  - GV sửa bài và nhận xét.  **- GV chốt:** Muốn biết phép tính nào có kết quả lớn nhất (bé nhất) chúng ta cần nhẩm xem kết quả của các phép tính và so sánh các kết quả đó để tìm ra số lớn nhất (bé nhất).  **\* Bài 3:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV nói: Hãy tưởng tượng em là bác sĩ đang đo chiều cao cho các bạn robot. Vậy theo bác sĩ, bạn robot nào cao nhất, bạn robot nào thấp nhất?  -GV yêu cầu 3 HS đọc chiều cao của 3 bạn robot.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hỏi đáp.  - GV yêu cầu HS trình bày.  -Tương tự như vậy với bạn robot thấp nhất.  - **GV có thể liên hệ:** Muốn có chiều cao tốt, các em có thể bổ sung đầy đủ các chất dinh dưỡng, thường xuyên tập thể dục thể thao để cơ thể phát triển tốt.  **4. Vận dụng ( 5 ’)**  \* Trò chơi: Hái nấm  - GV dán sẵn các số 6, 12, 34, 35, 50, 67 vào sáu mặt của con xúc xắc. GV chia lớp thành các nhóm. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc để nhận được một số mặt trên xúc xắc. Hái cây nấm ghi phép tính có kết quả bằng số nhận được. Trò chơi sẽ kết thúc khi hái được 4 cây nấm  - GV cho HS tham gia trò chơi.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS  - Xem bài giờ sau. | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HS nhận xét (Đúnghoặcsai).  -HS đọc đề.  - Đặt tính rồi tính  - Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chuc, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.  - 6 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.  - HS lắng nghe và sửa bài.  -Bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất?  - 4 bạn: Nam, Việt, Mai, Robot.  - HS trả lời: Tính kết quả của mỗi phép tính và so sánh xem số nào lớn nhất.  65 – 41 = 24  89 – 60 = 29  58 – 30 = 28  67 – 36 = 31  31  67 – 36  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  Đo chiều cao của ba bạn robot được kết quả như hình vẽ. Hỏi bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?  - HS lắng nghe và quan sát.  -Bạn robot A cao 87cm  -Bạn robot B cao 97cm  - Bạn robot C cao 91cm  - HS thảo luận.  Bác sĩ: Theo cháu, bạn robot nào cao nhất nào?  HS: Theo cháu bạn robot B cao nhất ạ.  Bác sĩ: Sao cháu biết?  HS: Vì cháu thấy số 97 lớn nhất ạ.  - Bạn robot A thấp nhất (87cm)  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  -HS tham gia chơi.   * HS lắng nghe.   -HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Tiếng Việt:**

**BÀI 4: CHÚ BÉ CHĂN CỪU**

Dạy vào thứ hai, thứ ba ( 27; 28 /3 /2023)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Đọc:**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn, đơn giản có dẫn trực tiếp lời nhân vật, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**Viết:**

- Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe – viết một đoạn ngắn.

**Nói và nghe:**

- Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

-khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SHS , được phóng to hoặc máy tính , màn hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: ( 5 ’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  **2. Khám phá (3’)**  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về con người và cảnh vật trong tranh.  Những người trong tranh đang làm gì?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Chú bé chăn cừu.*  - Giới thiệu bài, ghi tên bài.  **2.1 Luyện đọc (27’)**  \* GV đọc mẫu toàn bài “Chú bé chăn cừu”. Chú ý đọc đúng lời dẫn chuyện và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  \* Yêu cầu HS đọc từng câu  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): *chăn cừu, kêu cứu,....*  - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng câu dài (*Nghe tiếng kêu cứu,/mấy bác nông dân /đang làm việc gần đấy/ tức tốc chạy tới.Các bác nông dân/ nghĩ là chú lại lừa mình,/nên vẫn thản nhiên làm việc.*  \* GV hướng dẫn HS đọc đoạn:  - GV chia văn bản thành các đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến chú khoái chí lắm.  + Đoạn 2: phần còn lại.  - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài: *tức tốc,thản nhiên thỏa thuê…*  (dựa vào SGV)  - GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm   - Cho HS đọc cả bài | - Lắng nghe       - HS quan sát bức tranh và thảo luận nhóm bàn    + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.   - Lắng nghe  - HS đọc lại tên bài theo dãy  - Lắng nghe  - HS đọc từng câu nối tiếp.  - HS luyện phát âm từ khó.  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Lắng nghe hướng dẫn  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.      - Lắng nghe GV chia đoạn hoặc cùng GV chia đoạn cho VB  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  - Lắng nghe     - HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm.  - Các bạn nhận xét, đánh giá.  - HS đọc cả bài  - 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài => đồng thanh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **2.2 Hoạt động tìm hiểu bài: ( 20’)**  - GV mời 1vài HS đọc lại bài “Chú bé chăn cừu”  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi:   1. Ban đầu nghe tiếng kêu cứu,mấy bác nông dân đã làm gì ?   b. Vì sao bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn cừu?  c. Em rút ra được điều gì từ câu chuyện này?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời  - GV nhận xét, chốt ý đúng, khen ngợi HS | - HS đọc  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  a. Ban đầu nghe tiếng kêu cứu,các bác nông dân đã tức tốc chạy tới.  b. Bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé.  c. Trong cuộc sống chúng ta cần đùa vui đúng lúc, đúng chỗ,không lấy việc nói dối làm trò đùa ....(Tùy theo ý hiểu của HS)  - HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. |
| **2.3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. ( 15 ’)**  - GV nhắc lại hoặc treo bảng phụ hoặc có thể trình chiếu câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3.  - GV hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.  + Viết hoa chữ cái đầu câu. Đặt dấu chấm đúng vị trí.  - GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS. | - Một HS đọc thành tiếng câu trả lời  - Lắng nghe hướng dẫn  - Viết vào vở: Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối. |
| **Tiết 3** | |
| **2.4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở. ( 35’)**  - GV treo bảng phụ ghi sẵn BT 5 và các từ  - Gọi HS nêu yêu cầu BT  - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm để chọn từ ngữ thích hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt câu đúng.  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  - Yêu cầu HS trao đổi và nhận xét bài của bạn cùng bàn.  - GV kiểm tra nhận xét một số bài của HS. | - Quan sát  - HS đọc yêu cầu BT  - HS thảo luận nhóm.  - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau.  - Đại diện nhóm trình bày  *a. Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy.*  *b.Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.*  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - Viết câu vào vở.  - Nhận xét bài của bạn. |
| **Tiết 4** | |
| **3 Thực hành ( 15 ’)**  **Kể lại câu chuyện: Chú bé chăn cừu**  - GV đưa ra các bức tranh phóng to từ SHS  - GV gợi ý chia câu chuyện thành 4 đoạn nhỏ có nội dung theo 4 bức tranh  *+ Tranh 1: Chú bé đang la hét.*  *+ Tranh 2: Các bác nông dân đang tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu.*  *+ Tranh 3: Cậu bé hốt hoảng kêu cứu nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc.*  *+ Tranh 4:Bầy sói tấn công đàn cừu.*  - GV chia lớp thành các nhóm - YC HS dựa vào các bức tranh, xây dựng để mỗi bạn kể lại câu chuyện cho các bạn trong nhóm cùng nghe.  - Gv yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp.  - Gv nhận xét, khen ngợi hs.  - Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện này?  - GV chốt lại nội dung câu chuyện: Chúng takhông nên nói dối và lấy việc nói dối làm trò đùa. | - Quan sát tranh  - Lắng nghe  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện 3,4 nhóm kể trước lớp  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - Lắng nghe.  - Vài học sinh nhắc lại nội dung. |
| **3.1. Chọn vần phù hợp thay vào ô vuông.( 10 ’)**  **-** GV nêu yêu cầu  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - Viết lại các tiếng, từ lên bảng  - Yêu cầu Hs đọc, phân tích, đánh vần lại các tiếng.  - YC học sinh đọc đồng thanh | - Lắng nghe  Thảo luận nhóm đôi chọn vần phù hợp và trình bày:   1. bày trò, bài học, chạy trốn. 2. Viêc làm, tạm biệt, rạp xiếc.   - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Làm theo yêu cầu của GV  (cá nhân – nhóm- tổ)  - Đọc đồng thanh |
| **3.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: ( 7’)**  - GV giới thiệu tranh  - Nêu yêu cầu: Em hãy quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói về tình huống: Chú bé chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, khen HS, chốt ý. | - Quan sát tranh và thảo luận nhóm 4.  - Lắng nghe yêu cầu   * Đại diện nhóm trình bày. |
| **4. Vận dụng( 3 ’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu, xem trước bài học sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Luyện Tiếng Việt:**

**CHÚ BÉ CHĂN CỪU**

Dạy thứ ba ngày 28/3/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Đọc:**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn, đơn giản có dẫn trực tiếp lời nhân vật, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**Viết:**

- Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe – viết một đoạn ngắn.

**Nói và nghe:**

- Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**-** Khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SHS , được phóng to hoặc máy tính , màn hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

**:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: ( 5’)**  + Trò chơi  **2. Khám phá: giới thiệu bài ( 5 ’)**  **3. Thực hành: ( 20 ’)**  **Gv yêu cầu HS đọc**  “Chú bé chăn cừu”. Chú ý đọc đúng lời dẫn chuyện và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  \* Yêu cầu HS đọc từng câu  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ: *chăn cừu, kêu cứu,....*  - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng câu dài: (*Nghe tiếng kêu cứu,/mấy bác nông dân /đang làm việc gần đấy/ tức tốc chạy tới.Các bác nông dân/ nghĩ là chú lại lừa mình,/nên vẫn thản nhiên làm việc.*  \* GV hướng dẫn HS đọc đoạn:  - GV chia văn bản thành các đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến chú khoái chí lắm.  + Đoạn 2: phần còn lại.  - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài: *tức tốc,thản nhiên thỏa thuê…*  (dựa vào SGV)  - GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm   - Cho HS đọc cả bài  **4. Vận dụng ( 5’)**  **-** Yêu cầu HS đặt câu với từ : nông dân  Nhắc nhở-- dặn dò: Về đọc bài- trả lời câu hỏi | 1 HS đọc bài  - HS quan sát bức tranh và thảo luận nhóm bàn     - Lắng nghe  - HS đọc lại tên bài theo dãy  - Lắng nghe  - HS đọc từng câu nối tiếp.  - HS luyện phát âm từ khó.  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Lắng nghe hướng dẫn  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.   - Lắng nghe GV chia đoạn hoặc cùng GV chia đoạn cho VB  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  - Lắng nghe     - HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm.  - Các bạn nhận xét, đánh giá.  - HS đọc cả bài  - 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài => đồng thanh.  HS đặt câu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

Tiếng Việt:

**BÀI 5: TIẾNG VỌNG CỦA NÚI ( T1,2,3,4)**

Dạy vào thứ tư; thứ năm ( 29; 30 /3 /2023)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài đọc; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.

**- Nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất**:

- Làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Biết chia sẻ với bạn bè, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV : SGK, BẢNG TRÌNH CHIẾU ., MÁY TÍNH

HS : SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG ( 5 ’)**  **-** HS hát múa theo nhạc  **II. Khám phá ( 5 ’)**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:  a) Em thấy gì trong bức tranh?  b) Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau?  -GV chốt: Bức tranh vẽ bạn gấu con đang nói chuyện gì đó với vách núi. Nhưng 1 phần của bức tranh lại cho thấy bạn gấu buồn bã, khóc lóc. Phần còn lại của bức tranh chúng mình lại thấy gấu tươi cười vui vẻ. Chuyện gì đã xảy ra với bạn gấu? Để biết được điều đó cô trò mình sẽ cùng nhau học bài: Tiếng vọng của núi.  **3. Thực hành ( 25 ’)**  **3.1: Đọc**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài đọc.  - GV đọc mẫu bài đọc.  -GV hướng dẫn đọc 1 số từ HS phát âm hay sai: núi, reo lên,...  -GV hướng dẫn đọc câu dài:  *Đang đi chơi trong núi/ gấu con/ chợt nhìn thấy một hạt dẻ.*  *Gấu mẹ cười bảo//Con hãy quay lại/ và nói với núi// Tôi yêu bạn.*  \* Luyện đọc câu  -Yêu cầu H đọc nối tiếp câu lần 1  - Đọc nối tiếp câu lần 2.  \* Luyện đọc đoạn  - GV chia đoạn: Đoạn 1: từ đầu đến òa khóc  Đoạn 2: phần còn lại.  -GV giải nghĩa từ:  + Đoạn 1: bực tức: Bực và tức giận.  + Đoạn 2: quả nhiên :đúng như đã biết hay đoán trước.  -GV cho HS đọc đoạn theo nhóm.  \* Đọc toàn bài:  -HS đọc - GV nhận xét, khen ngợi  -GV đọc lại toàn bài.  \* vận động hết tiết học. | -HS thảo luận nhóm đôi  -Đại diện 2-3 nhóm trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét bổ sung.  -HS lắng nghe.  -HS nhắc tên bài.  -HS đọc thầm.  -HS đọc từ khó (2-3H)  -HS đọc câu dài (2-3H)  -HS đọc nối tiếp câu theo dãy.  -1 số hs đọc nối tiếp câu lần 2.  -HS đọc nối tiếp 2 đoạn (2 lượt)  -HS đọc nối tiếp đoạn nhóm đôi.  -HS đọc toàn bài (2-3H) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 2** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **3.2. Tìm hiểu bài ( 25 ’)**  -GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm hiểu nội dung bài bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Chuyện gì xảy ra khi gấu con reo lên “A!”? (Kết hợp giải nghĩa từ : *Tiếng vọng*)  + Khi nghe thấy tiếng vọng, gấu con làm gì?  + Gấu con cảm thấy ra sao khi nghe được tiếng vọng: “tôi ghét bạn”? (Kết hợp giải nghĩa từ : *Tủi thân*)  + Gấu mẹ nói gì với gấu con?  + Khi làm theo lời mẹ, gấu con nhận được điều gì và gấu cảm thấy thế nào?  -GV nêu từng câu hỏi và gọi đại diện 1 số nhóm trả lời câu hỏi. GV kết hợp giải nghĩa 2 từ *Tiếng vọng, tủi thân.*  -GV nhận xét, chốt: Câu chuyện dạy chúng ta biết chia sẻ với bạn bè, luôn nói lời hay với mọi người để bản thân mình cũng được nhận lại những niềm vui...  **3.3.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3 bài ( 10 ’ )**  -GV nhắc lại câu hỏi *c)Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy như thế nào?*  -GV hướng dẫn viết câu trả lời vào vở. Lưu ý viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm.  -Gv kiểm tra, nhận xét. | -HS thảo luận nhóm  + Gấu nghe thấy tiếng “A!” vọng lại.  + Gấu ngạc nhiên/ Gấu kêu to: bạn là ai?/ Gấu hét lên: sao không nói cho tôi biết./ Gấu còn bực tức nói: tôi ghét bạn...  + Gấu con tủi thân rồi òa khóc.  + Gấu mẹ bảo gấu con quay lại nói với núi là: tôi yêu bạn.  + Làm theo lời mẹ, gấu con nhận được tiếng vọng: Tôi yêu bạn; gấu con bật cười vui vẻ.  -HS trình bày câu trả lời.  -HS trả lời  -HS viết vở | |
| **TIẾT 3** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.4. Chọn từ để hoàn thiện câu và viết lại câu. ( 20 ’)**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  -Đọc các từ đã cho? (*vui mừng, yêu mến, nhìn thấy, tủi thân, reo lên*)  -GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi để chọn từ ngũ phù hợp và hoàn thiện câu.  -GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  -GV nhận xét.  -GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  -GV kiểm tra, nhận xét.  **3.5: Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh ( 15 ’)**  -GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh  -GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh. ( Có thể dùng những lời chào khác (*vd: chào Hà; Tớ về nhé*;…), những lời chưa hay khác (*tớ không thích bạn, tớ ghét cậu*…)  -GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp.  -Gv nhận xét, chốt: là bạn bè trong lớp học, trong trường học ta nên chào hỏi và chơi với bạn thật vui vẻ. Chúng ta nên tránh nói những lời không hay làm bạn buồn. Chúng mình nên đoàn kết, yêu thương nhau. Như thế mới trở thành những hs ngoan. | | **-**HS nêu yêu cầu  -HS đọc  -HS thảo luận nhóm đôi.  -HS trình bày/ nhận xét.  -HS viết vở.  -HS quan sát tranh  -HS thảo luận, tập đóng vai.  -HS các nhóm khác nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 4** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.6: Nghe viết ( 15 ’)**  -GV đọc đoạn văn.  -GV lưu ý cho HS khi viết chính tả:  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Lưu ý 1 số từ khó: *lại, núi, yêu thương.* GV cho HS đọc, phân tích, viết bảng con.  -GV kiểm tra tư thế ngồi viết đúng.  -GV đọc chính tả.( đọc theo cụm từ, đọc chậm rãi, rõ ràng)  -GV đọc soát lỗi.  -GV kiểm tra nhận xét bài viết của HS.  3.7**: Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iêt, iêp, ưc, uc .( 10 ’)**  - GV nêu nhiệm vụ, lưu ý HS có thể tìm ở trong bài học hoặc ngoài bài.  - GV viết các từ HS tìm lên bảng.  -GV cho HS đọc đọc lại các từ trên bảng ( đọc trơn, đánh vần, phân tích, đọc đồng thanh.)  3.8**: Trò chơi *Ghép từ ngữ( 5’)***  -GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 5-6 HS.  -GV phổ biến cách chơi:  + Các nhóm được nhận 1 giỏ có các thẻ từ ngữ. Tìm trong các từ ngữ đã cho đó những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau rồi ghim từng cặp lại. (4-5 phút)  + Khi hết thời gian, các nhóm cử đại diện mang giỏ của nhóm lên trước lớp.  -GV cùng cả lớp kiểm tra giỏ từng nhóm, giỏ nào có nhiều cặp từ ngữ đúng nhất thì thắng cuộc.  (GV có thể thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm thú vị)  **4. Vận dụng: ( 5’)**  - GV yêu cầu HS nói lại nội dung đã học, nêu 1 số ý kiến về bài học.  -GV nhận xét, khen ngợi HS.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc truyện, GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số câu chuyện kể về đức tính tốt để cung cấp thêm tài liệu học mở rộng cho HS. | **-**HS đọc thầm.  -HS đọc-phân tích-viết bảng.  -HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  -HS viết chính tả.  -HS tự soát lỗi.  -Đổi vở soát lỗi cho nhau.  -HS suy nghĩ tìm từ.  -HS nêu các từ tìm được.  -HS đọc.  -HS tập trung lại theo nhóm.  + Nhóm nhận giỏ thẻ từ ngữ  +Đại diện các nhóm mang sản phẩm lên trước lớp.  -HS cùng kiểm tra.  -HS nói |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP (T1,2)**

Dạy vào thứ năm; thứ sáu ( 30; 31 /3/2023)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần trong truyện đã học.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số truyện kể về những đức tính đáng quý của con người

- Tranh minh họa một số nhân vật trong truyện đã học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động ( 5’ )**  **-** HS hát múa theo nhạc | - Cả lớp thực hiện |
| **2. Khám phá: ( 5’ )** |  |
| 3. THỰC HÀNH : **( 20’ )** |  |
|  |  |
| **3.1Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ướt, uôn, uông, oai.**  - Gv nêu nhiệm vụ và lưu ý học sinh từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.  - Gv chia các vần thành 2 nhóm vần:  \* Nhóm vần thứ nhất: “ ươt, oai”  - GV nêu yêu cầu: Thảo luận nhóm tìm và đọc từ ngữ chứa các vần ươt, oai.  - Gv viết những từ ngữ học sinh nêu lên bảng.  \* Nhóm vần thứ hai: “ uôn, uông”  - Gv nêu yêu cầu: Thảo luận nhóm tìm và đọc từ ngữ cứa các vần uôn, uông.  - Gv viết các từ ngữ học sinh nêu lên bảng  **2.2 Hoạt động 2: Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện**  - Gv lưu ý học sinh nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người. Nhiều nhận vật được đề cập ở đây là loài vật.  - Gv nêu nhiệm vụ.  - Gv làm mẫu một trường hợp , nhân vật “kiến” trong truyện Kiến và chim bồ câu gắn với chi tiết số 6 “ không may bị rơi xuống nước”.  - Gv yêu cầu Hs thảo luận nhóm  - Gv chốt phương án đúng(đưa màn hình):  + bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước  + sói - Lúc nào cũng cảm thấy buồn bực  + sóc - Nhảy nhót, vui đùa suốt ngày  + gấu con - Bật cười vui ve vì đực nghe: “ Tôi yêu bạn”  + gấu mẹ - Nói với con “ Con hãy quay lại và nói với núi: “ Tôi yêu bạn”  + chú bé chăn cừu - Hay nói dối  + các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần  **3.2: ( 5’ )**  **Em thích và không thích nhân vật nào? Vì sao?**  - Gv nêu nhiệm vụ : Quan sát tranh và nêu tên các nhân vật.  - Thảo luận nhóm nêu: Mỗi nhân vật có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ.  - Gv: Các em thích nhân vật nào ? Vì sao?  Các em không thích nhân vật nào? Vì sao?  - Gv nhận xét, đánh giá. | - Hs thảo luận nhóm đôi  - Hs nêu những từ ngữ tìm được  - 2-3 Hs đánh vần- đọc trơn- Cả lớp đọc đồng thanh. |
| - Hs thảo luận nhóm đôi  - Hs nêu những từ ngữ tìm được  - 2-3 Hs đánh vần- đọc trơn- Cả lớp đọc đồng thanh.  - Hs lắng nghe  - Hs thảo luận nhóm đôi  - Hs chia sẻ kết quả - Hs nhận xét  - Hs thực hiện  - Hs thảo luận nhóm đôi  - Hs chia sẻ - Hs nhận xét  - Hs trả lời |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động ( 3’ )**  **-** HS hát múa theo nhạc bài: | - Cả lớp thực hiện |
| **2. Khám phá: ( 3’ )** |  |
| **3. Thực hành:**  **Viết 1-2 câu về một nhân vật ở mục 3. ( 15’ )**  - Gv nêu nhiệm vụ  - Gv lưu ý: Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói ở mục 3  - Chữa bài: soi màn hình  - Gv nhận xét, đánh giá  **3.1.Đọc mở rộng ( 10’ )**  - Gv nêu nhiệm vụ :  Thảo luận nhóm 4: Kể cho nhau nghe những câu chuyện kể về một đức tính tốt mà em đã tìm đọc từ ở nhà.  - Gv bao quát lớp  - Thi kể trước lớp  ?- Hãy nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện đó.  - Bình chọn bạn kể hay và chia sẻ được những ý tưởng thú vị  - Gv nhận xét, đánh giá chung  - Gv khen thưởng học sinh kể chuyện hập dẫn.  **4. Vận dụng: ( 4’ )**  Yêu cầu HS đặt câu với từ **: hốt hoảng, nói dối.**  - Gv nhận xét , đánh giá khen ngợi, động viên Hs. | - Hs viết 1-2 câu  - Hs đọc bài viết của mình  - Hs nhận xét  - Hs thảo luận nhóm 4  - 3-4Hs kể trước lớp  - Hs nhận xét đánh giá  - Hs bình chọn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Tiếng Việt(T11;12) :**

**Ôn luyện tuần 28**

Dạy vào thứ sáu ngày 31/3/2023

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**+ Đọc: đọc đúng các bài Tiếng Việt đã học trong tuần**

**+ Viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn

+ **Nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động : Hát ( 5 ’)**  **2. Khám phá : ( 5 ’)**  Kể tên các bài Tiếng Việt đã học trong tuần ?  **3. Thực hành : ( 25 ’)**  Đọc lại các bài tập đọc đã học trong tuần.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc từng bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên- trả lời câu hỏi | **- Hát**  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời  HS thực hiện theo yêu cầu |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 3. Viết : **( 30’)** |  |
| - YC HS viết các từ ngữ của tuần 28 trong vở Tập viết .  + HS thực hành làm một số bài tập.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  4. Vận dụng: **( 5 ’)**  Yêu cầu HS đặt câu với từ **: mùa hè, giúp đỡ.**  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Về đọc lại các bài đã học | -HS viết VTV  - HS làm VBT |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

Hoạt động trải nghiệm:

**BÀI 18: EM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI (T.2)**

Dạy vào thứ ba ngày 28/3/2023

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

- Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người;

- Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi;

**2. Kĩ năng:**

- Biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn

**3. Năng lực:** giao tiếp

**4. Phẩm chất:**  trách nhiệm, yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát *Sức mạnh của nhân đạo* (sáng tác: Phạm Tuyên)

**Học sinh**: - Thẻ học tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động ( 5 ’ )**  -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài *Sức mạnh của nhân đạo* | -HS tham gia |
| **2. Thực hành ( 22 ’ )**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  -GV chia lớp thành 4-6 nhóm. Phân công nhóm 1,3,5 xử lí tình huống 1; nhóm 2,4,6 xử lí tình huống 2 trong SGK  -Các nhóm thảo luận cách xử lí tình huống và phân công bạn sắm vai xử lí tình huống được phân công  **Bước 2: Làm việc chung của toàn lớp**  -GV yêu cầu lần lượt đại diện nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống mà nhóm mình đảm nhận  -GV yêu cầu cả lớp quan sát để đưa ra nhận xét, bổ sung cách xử lí từng tình huống.  -GV khuyến khích HS phát biểu ý kiến và ghi nhận tất cả những ý kiến phù hợp HS  **Tổng kết:**  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được sau khi tham gia các hoạt động.  -GV đưa ra **thông điệp** và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi để thể hiện ý thức, trách nhiệm với cộng đồng; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người* | -Hs làm việc nhóm, sắm vai  -Đại diện nhóm sắm vai, cả lớp theo dõi, nhận xét.  -HS lắng nghe  -HS nêu  -HS chia sẻ  -HS nhắc lại |
| **3. Vận dụng ( 5’)**  **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn**  -GV HD HS tìm hiểu xem trong lớp, trường có bạn nào có hoàn cảnh khó khăn để tìm biện pháp giúp đỡ  -GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về nội dung các hoạt động xã hội. Từ đó người thân sẽ hướng dẫn và giúp em tham gia các hoạt động xã hội  -Dặn dò HS luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi | -HS theo dõi  -HS lắng nghe, thực hiện |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ: ( 3’)**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Hoạt động trải nghiệm :**

**SINH HOẠT LỚP**

Dạy vào thứ năm ngày 30/3/2023

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2. Năng lực:**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức: ( 5 ’)**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau ( 15 ’)**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề ( 7’)**  Gv tổ chức HS góp giấy vụn/ vỏ chai lọ, GV thu nhận và khen ngợi tinh thần tham gia của HS | - HS tham gia |
| **ĐÁNH GIÁ ( 5 ’)**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu sau:  +Biết được những hoạt động xã hội em có thể tham gia  +Tham gia hoạt động Em làm kế hoạch nhỏ ở lớp, ở trường  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có tham gia hoạt động Em làm kế hoạch nhỏ ở lớp, ở trường hay không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **\*Củng cố, dặn dò: ( 3 ’)**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**